CTCP Đầu tư MST (HNX: MST)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	6,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.1%	**3.1%**	**27.0%**

ROE — 2025: **2.3%** | +/- YoY ▲ 0.3%

DT thuần — *Q4/25*: **405** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 21.0 ▲ 5.5% | YoY ▼ 9.00 ▼ 2.2%

DT thuần — *2025*: **1,520** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 246 ▲ 19.3%

LN gộp — *Q4/25*: **4.36** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 0.39 ▲ 9.7% | YoY ▼ 10.4 ▼ 70.6%

LN gộp — *2025*: **19.8** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 7.50 ▼ 27.3%

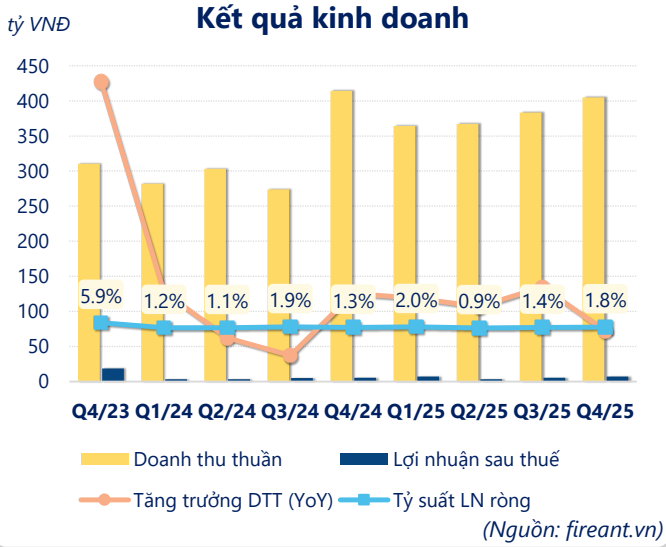
LN thuần — *Q4/25*: **8.65** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 4.16 ▲ 92.5% | YoY ▼ 2.25 ▼ 20.7%

LN thuần — *2025*: **24.4** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1.40 ▲ 6.2%

LN sau thuế — *Q4/25*: **7.25** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 1.98 ▲ 37.5% | YoY ▲ 1.85 ▲ 34.2%

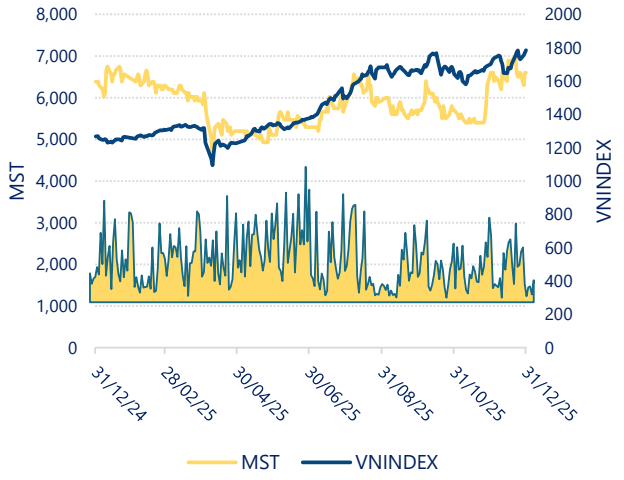
LN sau thuế — *2025*: **23.1** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 6.00 ▲ 35.1%

Kết quả kinh doanh



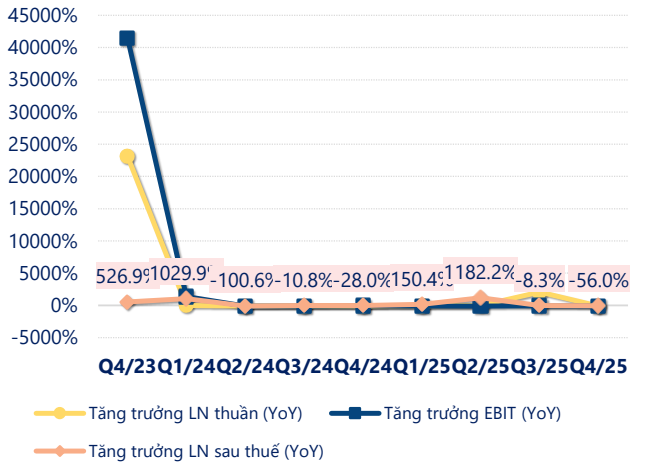
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



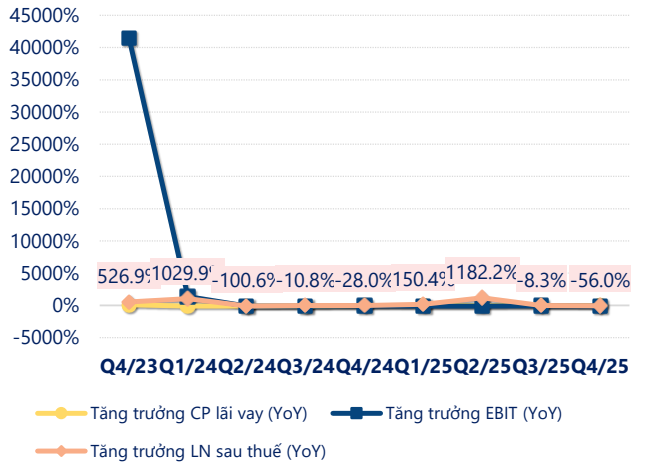
CTCP Đầu tư MST (HNX: MST)

Tăng trưởng lợi nhuận



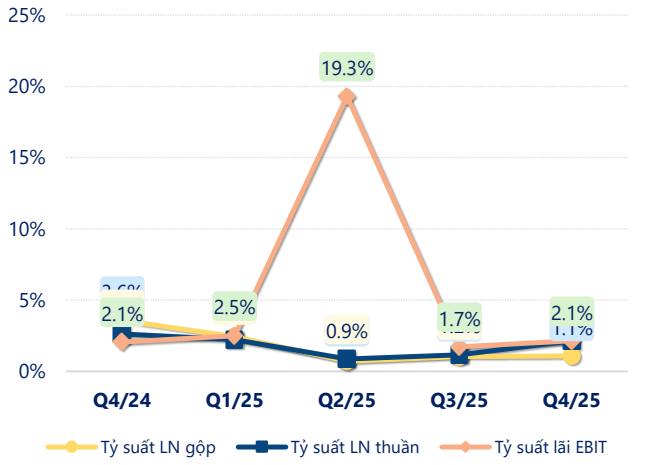
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



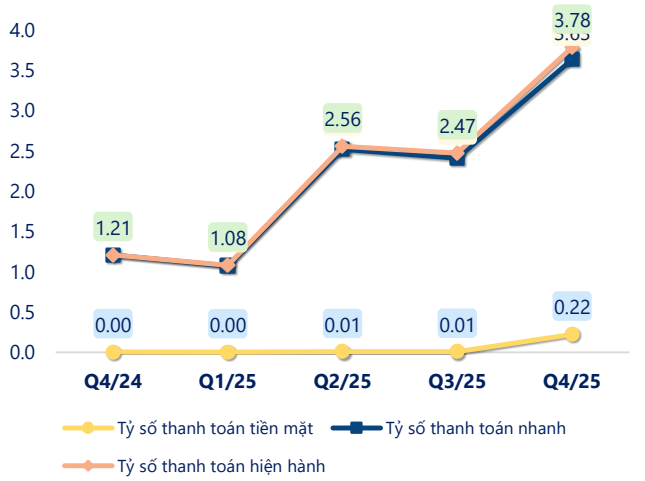
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



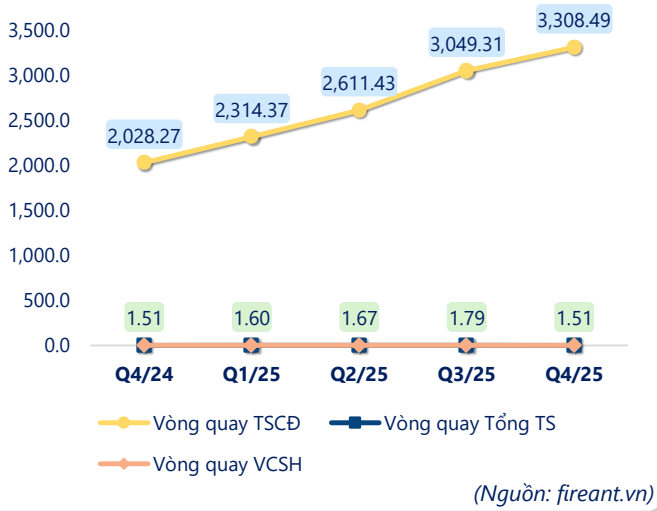
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



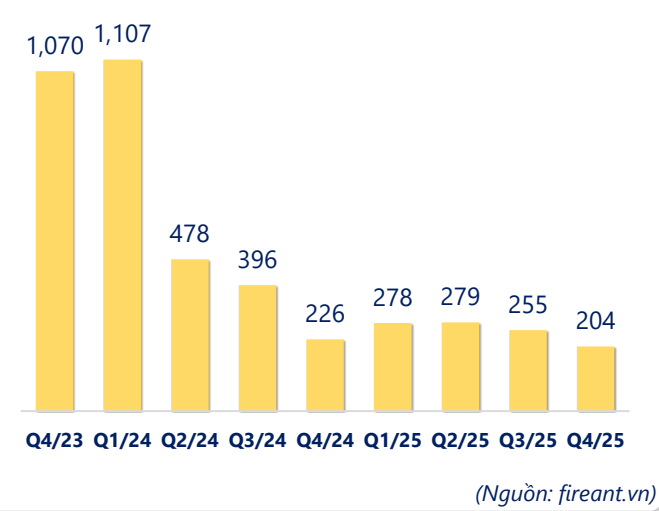
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

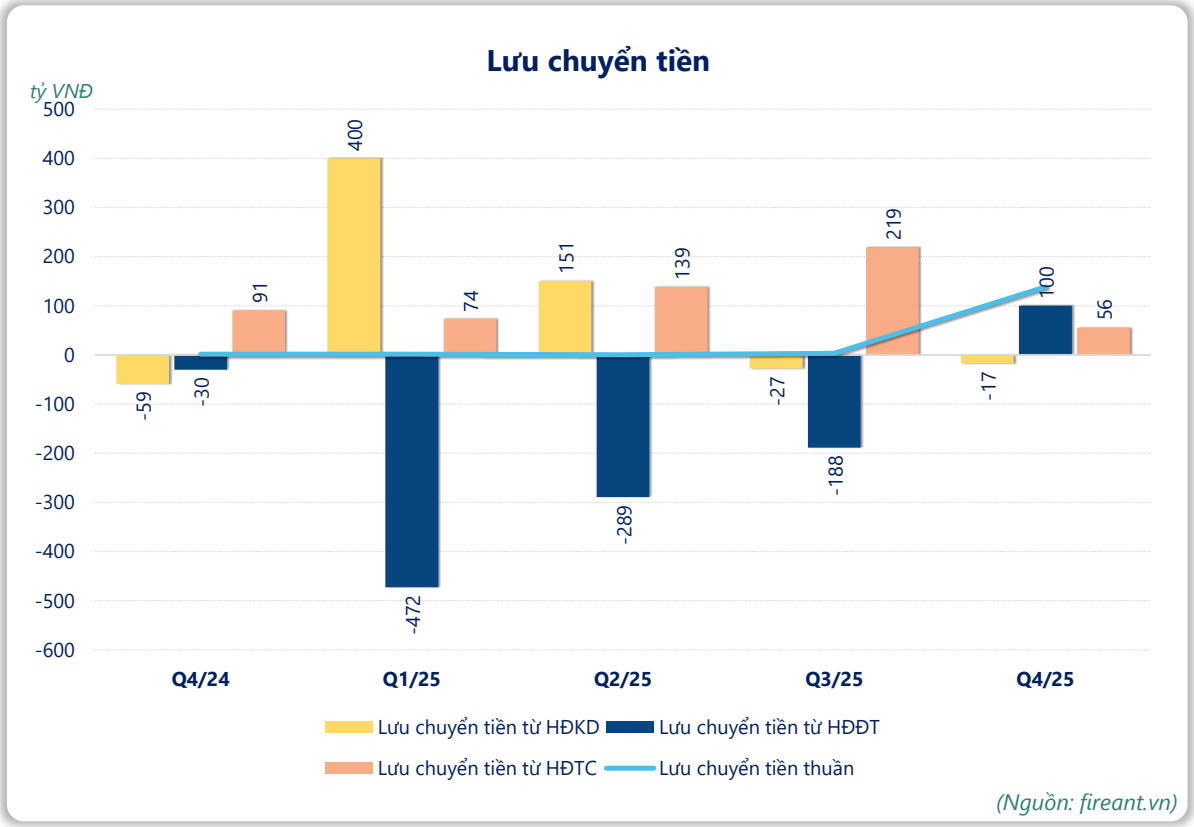


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư MST (HNX: MST)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**405**	**414**	**-2.2%**	**1,520**	**1,274**	**19.3%**
Giá vốn hàng bán	401	400	0.1%	1,500	1,247	20.3%
Lợi nhuận gộp	4.36	14.8	-70.6%	19.8	27.3	-27.3%
Doanh thu HĐTC	103	5.90	1652%	181	29.1	521%
Chi phí TC	96.7	8.14	1089%	170	28.5	495%
Chi phí lãi vay	0	0.00		66.7	18.7	256%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.00	0.00		0.04	0	
Chi phí QLDN	**2.31**	**1.65**	**39.8%**	**6.34**	**4.86**	**30.4%**
LN thuần từ HĐKD	8.65	10.9	-20.7%	24.4	23.0	6.2%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**-2.32**	**100.0%**	**4.17**	**-0.56**	**850%**
LN trước thuế	8.64	8.57	0.9%	28.6	22.4	27.5%
Lợi nhuận sau thuế	**7.25**	**5.40**	**34.2%**	**23.1**	**17.1**	**35.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.25**	**5.40**	**34.2%**	**23.1**	**17.1**	**35.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)